

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THẠCH CAO XI MĂNG**

Số 24 Hà Nội – TP Huế - Thừa Thiên Huế

Tel: 0543.846.363 – Fax: 0542.825.422

Website: www.thachcaoximang.com.vn

----- ✍ -----

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CP VICEM THẠCH CAO XI MĂNG**

Huế, Tháng 04 năm 2020

MỤC LỤC BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

	NỘI DUNG	TRANG
I	Thông tin chung	01
1	Thông tin khái quát.	01
2	Quá trình phát triển	01-02
3	Tình hình hoạt động	02
4	Định hướng phát triển	02-03
II	Báo cáo của Hội đồng quản trị	03
1	Kết quả hoạt động trong năm	03
2	Tình hình thực hiện so với kế hoạch HĐQT giao	03-04
3	Những thay đổi chủ yếu trong năm.	04
4	Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	04
III	Báo cáo của Ban Giám đốc:	04
1	Báo cáo tình hình tài chính:	04-05
2	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.	06
3	Những tiến bộ Công ty đạt được:	06
4	Kế hoạch phát triển trong tương lai	06
IV	Báo cáo tài chính 2019 đã kiểm toán	06
V	Bản giải trình Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán	06
1	Kiểm toán độc lập	06
2	Kiểm toán nội bộ:	06
VI	Các Công ty có liên quan	06-07
VII	Tổ chức và nhân sự:	07
1	Cơ cấu tổ chức của Công ty.	07
2	Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành	08-10
3	Quyền lợi của ban Giám đốc:	10
4	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách của người lao động	10-11
5	Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:	11
VIII	Thông tin cổ đông và quản trị Công ty	12
1	Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:	12-14
2	Các dữ liệu thống kê về cổ đông theo danh sách chốt ngày 23/03/2020 từ TTLK.	15

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Vicem thạch cao xi măng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101300
- Vốn điều lệ: 70.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 24 đường Hà Nội, TP Huế, tỉnh TT Huế
- Số điện thoại: 02343.846.363
- Số fax: 02343.825.422
- Webside: thachcaoximang.com.vn
- Mã chứng khoán : TXM
- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng (mười nghìn đồng).
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký: 7.000.000 cổ phiếu
(Bảy triệu cổ phiếu)
- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký lưu ký: 70.000.000.000 đồng.
(Bảy mươi tỷ đồng chẵn)
- Hình thức đăng ký lưu ký : Ghi sổ

Ngành nghề kinh doanh :

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Kinh doanh xi măng, nhập khẩu và kinh doanh thạch cao các loại);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác gỗ; Khai thác lâm sản khác trừ gỗ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép);
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm khác khác từ gỗ sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ và lâm sản khác);
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (Chi tiết: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao nghiền xi măng);
- Bán buôn tổng hợp; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống);
- Hoạt động viễn thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage).

2. Quá trình phát triển.

Thực hiện Nghị định thư về hợp tác kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam và Lào, Công ty kinh doanh thạch cao xi măng (tiền thân là Đoàn K3 trực thuộc Bộ Xây dựng) được thành lập theo quyết định số 814/BXD-TCCB ngày 15/5/1978, với chức năng và nhiệm vụ là hợp tác với Lào xây dựng, khai thác thạch cao tại mỏ thạch cao Đồng Hén, tỉnh Savannakhet, CHDCND Lào.

Ngày 21/11/1987, Bộ Xây dựng có quyết định số 1049/BXD-TCCB, chuyển giao Đoàn K3 cho Liên hiệp các xí nghiệp Đá cát sỏi thuộc Bộ Xây dựng quản lý từ ngày 01/01/1988.

Ngày 09/04/1988, Bộ Xây dựng ra quyết định số 325/BXD-TCCB, sáp nhập Trạm cung ứng thạch cao Đông Hà, Trạm tiếp nhận thạch cao Đà Nẵng thuộc Xí nghiệp cung ứng vật tư thiết bị xi măng vào Đoàn K3 để thành lập Xí nghiệp khai thác và cung ứng thạch cao Lào (gọi tắt là Xí nghiệp cung ứng thạch cao) thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng (nay là Tổng Công ty Công Nghiệp Xi măng Việt Nam).

Ngày 22/07/1992, Bộ Xây dựng ra quyết định số 370/BXD-TCLĐ, đổi tên Xí nghiệp Cung ứng thạch cao thành Công ty kinh doanh thạch cao xi măng.

Ngày 12/02/1993, Bộ Xây dựng ra quyết định số 019A/BXD-TCLĐ, về việc thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước Công ty kinh doanh thạch cao xi măng, trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng - Bộ Xây dựng.

Từ ngày 01/09/1993, Xí nghiệp Vật tư xây dựng 407 (thuộc Công ty Kinh doanh vật tư, xi măng) được chuyển giao cho Công ty kinh doanh thạch cao xi măng theo quyết định số 154/LHXM-TCLĐ của Tổng giám đốc Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng (nay là Tổng Công ty Công Nghiệp Xi măng Việt Nam).

Theo Quyết định số 1007/QĐ-BXD ngày 16/05/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thực hiện cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Kinh doanh Thạch cao Xi măng thực hiện cổ phần hoá. Ngày 17/04/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000176, Công ty kinh doanh thạch cao xi măng chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Công ty đã 06 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lần thay đổi thứ 06 vào ngày 28/03/2016 do sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2006 và đăng ký lại vào ngày 09/02/2012.

3. Tình hình hoạt động:

Khó khăn:

- Thạch cao là ngành kinh doanh chính của Công ty nhưng đang có sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường;

- Bê tông thương phẩm sử dụng xi măng rời phát triển mạnh ở các phân khúc xây dựng dân dụng trên cả 3 địa bàn với giá cả hợp lý, chất lượng ổn định, phục vụ nhanh, đáp ứng ở tất cả các vị trí thi công đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng tiêu thụ xi măng bao Bim Sơn. Các loại xi măng khác có giá rẻ như: Sông Gianh, Đồng Lâm, Kim Đình, Long Sơn, Vissai, Công Thanh... liên tục có các chương trình khuyến mại, chiết khấu để gia tăng lợi ích cho hệ thống cửa hàng và người tiêu dùng nên thị phần ngày càng tăng.

Thuận lợi:

- Lãnh đạo cũng như các phòng ban Tổng công ty Xi măng Việt Nam (Vicem) hỗ trợ và giúp đỡ TXM khắc phục các khó khăn trong tài chính cũng như trong tiêu thụ thạch cao;

- TXM có cơ sở hạ tầng, kho bãi đầy đủ, có tiềm lực kinh tế so với đối thủ cạnh tranh, có tiềm lực tài chính đủ mạnh để cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu lớn của khách hàng.

4. Định hướng phát triển.

- Tập trung tìm các giải pháp để thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng và xây dựng công ty trở thành Nhà cung ứng thạch cao cần thiết và có uy tín nhất trong ngành xi măng với sản phẩm và dịch vụ chất lượng vượt trội.

- Đưa ra các giải pháp cơ bản để giải quyết tốt công tác thị trường, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ để phát huy hết tài sản hiện có, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty ngày càng được cải thiện, ổn định công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông của Công ty.

- Khai thác tốt nguồn lực hiện có về kinh nghiệm trong kinh doanh thạch cao xi măng, các lợi thế là đơn vị trong Vicem, lợi thế về vị trí đất đai để mở rộng thị phần kinh doanh và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trong tương lai.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động trong năm:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH HĐTV GIAO 2019	THỰC HIỆN 2019	% TH 2019/KH HĐTV 2019	% TH2019 SO VỚI TH 2018
1	Sản phẩm tiêu thụ	tấn	502.211	391.200	294.206	75,21	58,58
1.1	Thạch cao	tấn	394.856	256.200	200.295	78,18	50,73
1.2	Xi măng	tấn	107.354	135.000	93.911	69,56	87,48
2	Doanh thu, thu nhập khác	tỷ đồng	447,122	388,458	279,679	72,00	62,55
3	LN trước thuế	tỷ đồng	1,631	1,289	1,214	94,18	74,43
	LN sau thuế	tỷ đồng	1,198	1,031	0,937	90,88	78,21
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	21,358	16,509	16,161	97,89	75,67
5	Chi trả cổ tức	%	6	2	0		

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch Hội đồng thành viên (HĐTV) giao:

2.1 Tình hình tiêu thụ thạch cao xi măng:

- Sản lượng thạch cao tiêu thụ năm 2019 đạt 78,18% so với Kế hoạch HĐTV giao và đạt 50,73% so với năm 2018.

- Sản lượng xi măng tiêu thụ năm 2019 đạt 69,56% so với Kế hoạch HĐTV giao và đạt 87,48% so với năm 2018.

Các nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả tiêu thụ năm 2019, cụ thể như sau:

- Các Công ty xi măng có xu hướng chuyển sang sử dụng sản phẩm thạch cao Oman để sản xuất, đây là không phải là mặt hàng thế mạnh của Công ty nên gặp rất nhiều khó khăn trong tiêu thụ.

- Địa bàn tiêu thụ xi măng chủ yếu là các địa bàn khó khăn, tốc độ tăng trưởng chậm (do phân chia của Nhà sản xuất) nên không có cơ hội để gia tăng sản lượng.

- Xu hướng người tiêu dùng chuyển đổi sản phẩm từ xi măng Bim Sơn sang các loại xi măng giá rẻ và bê tông thương phẩm ngày càng tăng, thị hiếu tiêu dùng đối với xi măng Bim Sơn giảm.

2.2 Về các chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu tiêu thụ và thu nhập khác năm 2019 đạt 72% so với Kế hoạch HĐTV giao và đạt 62,55 so với năm 2018;

- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 94,18% so với Kế hoạch HĐQT giao và đạt 74,43% so với năm 2018.

Nguyên nhân chính ảnh hưởng làm giảm doanh thu và lợi nhuận của Công ty:

- Sản lượng thạch cao, xi măng tiêu thụ giảm mạnh so với thực hiện năm 2018 là nguyên nhân chính, chủ yếu.

- Năm 2019 Công ty liên tục phải giảm giá thạch cao để cạnh tranh cũng là nguyên nhân làm giảm doanh thu năm 2019 của Công ty.

- Giá cước thuê tàu biển, cước vận chuyển đường bộ liên tục biến động do giá xăng dầu tăng, khan hiếm phương tiện vận chuyển làm tăng chi phí dẫn đến lợi nhuận mặt hàng thạch cao giảm.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.

Không có

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

4.1 Triển vọng:

- Các giải pháp và chiến lược của Vicem nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao sản lượng, thị phần XM trong năm 2019 và tiếp tục được triển khai trong năm 2020 là cơ hội giúp TXM phấn đấu hoàn thành mục tiêu kinh doanh;

- Cơ sở hạ tầng với quy mô lớn, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao khả năng đối phó với các diễn biến bất lợi trong năm 2020 để hoàn thành kế hoạch năm 2020 đồng thời nâng cao sản lượng và thị phần thạch cao;

- Sự đoàn kết và thống nhất hành động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng tập thể NLĐ cũng như năng lực làm việc của người lao động đã từng bước được củng cố và nâng cao;

- Sự ủng hộ và tạo điều kiện của chính quyền địa phương và các tổ chức Đảng, Đoàn nơi Công ty trú đóng.

4.2 Kế hoạch trong năm 2020:

- TXM là nhà nhập khẩu và cung cấp thạch cao cho nhiều nhà máy, đơn vị trong và ngoài Vicem để sản xuất xi măng; là Nhà phân phối chính tiêu thụ sản phẩm xi măng Vicem Bim Sơn tại Thừa Thiên Huế, theo đó định hướng của Công ty là củng cố vị trí hiện nay trên thị trường cung ứng thạch cao, xây dựng các phương án kinh doanh, chính sách bán hàng phù hợp với nhu cầu khách hàng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, chú trọng công tác quản trị bán hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh đối với lĩnh vực tiêu thụ xi măng.

- Đảm bảo chất lượng và số lượng thạch cao cung cấp cho khách hàng đúng như cam kết trong hợp đồng đã ký đồng thời tìm kiếm cơ hội để gia tăng số lượng và thị phần tiêu thụ thạch cao tại một số khách hàng tiềm năng;

- Hoàn thành kế hoạch tiêu thụ xi măng theo sản lượng đã cam kết với các Nhà sản xuất. Củng cố hoàn thiện vai trò NPPC tiêu thụ xi măng Vicem tại các địa bàn Công ty kinh doanh;

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2020 đã cam kết với Vicem và cổ đông về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động;

- Tiếp tục cắt giảm tối đa chi phí trong vận chuyển và giao nhận thạch cao xi măng. Nâng cao lợi nhuận có được /tấn thạch cao xi măng;

III - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2019:

- Doanh thu thuần: 278.942 triệu đồng

- LN trước thuế: 1.214 triệu đồng

- LN sau thuế: 937 triệu đồng

- Các chỉ tiêu tài chính khác:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	1,1	0,9
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	98,9	99,1
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	17,1	25,6
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	82,9	74,4
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng TT nợ ngắn hạn (100/310)	Lần	5,8	3,9
- Khả năng TT hiện hành (270/300)	Lần	5,9	3,9
- Khả năng TT nhanh (100-140/310)	Lần	5,4	3,8
4. Tỷ suất sinh lời			
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	0,3	0,1
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	0,8	0,5
- Lợi nhuận ST/Tổng TS	%	0,7	0,4

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước

Trong năm 2019 Công ty đã nộp Ngân sách Nhà nước: 16,161 tỷ đồng/16,509 tỷ đồng đạt 97,89 % theo Kế hoạch HĐTV giao.

1.2. Giá trị sổ sách của Công ty đến thời điểm 31/12/2019 là: 141.891.552.811 đồng

1.3. Những thay đổi về vốn cổ đông:

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tại ngày 01/01/2019		Tại ngày 31/12/2019	
	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
- Vốn đầu tư của Nhà nước	35.845.250.000	51,21	35.845.250.000	51,21
- Vốn đầu tư của cổ đông khác	34.154.750.000	48,79	34.154.750.000	48,79
Tổng cộng:	70.000.000.000	100,00	70.000.000.000	100,00

1.4. Tổng cổ phiếu theo từng loại.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	
- Số lượng cổ phiếu mua lại	-	
+ Cổ phiếu phổ thông	-	
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	
- Số lượng cổ phiếu dự trữ	-	
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ CP

1.5. Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không có.

1.6. Cổ tức:

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH HĐTV GIAO 2019	THỰC HIỆN 2019	% TH 2019/KH HĐTV 2019	% TH2019 SO VỚI TH 2018
1	Sản phẩm tiêu thụ	tấn	502.211	391.200	294.206	75,21	58,58
1.1	Thạch cao	tấn	394.856	256.200	200.295	78,18	50,73
1.2	Xi măng	tấn	107.354	135.000	93.911	69,56	87,48
2	Doanh thu, thu nhập khác	tỷ đồng	447,122	388,458	279,679	72,00	62,55
3	LN trước thuế	tỷ đồng	1,631	1,289	1,214	94,18	74,43
	LN sau thuế	tỷ đồng	1,198	1,031	0,937	90,88	78,21
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	21,358	16,509	16,161	97,89	75,67
5	Chi trả cổ tức	%	6	2	0		0,00

3. Những vấn đề đạt được:

- Có biện pháp điều hành quyết liệt nhằm hoàn thành chỉ tiêu sản lượng HĐTV giao năm 2019.

- Công ty chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, cắt giảm, hạn chế tối đa các chi phí để giảm giá thành sản phẩm.

- Công ty đã và đang thực hiện xây dựng, sắp xếp, bố trí lại lực lượng lao động hợp lý để giảm chi phí, tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: (Như đã trình bày trong báo cáo Hội đồng quản trị, phần Triển vọng và kế hoạch trong tương lai).

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Toàn văn Báo cáo tài chính được đăng tải trên trang Web của công ty theo địa chỉ:

www.thachcaoximang.com.vn

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vicem thạch cao xi măng ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến của kiểm toán nội bộ: Không có

VI. Các Công ty có liên quan:

1. Đơn vị nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty

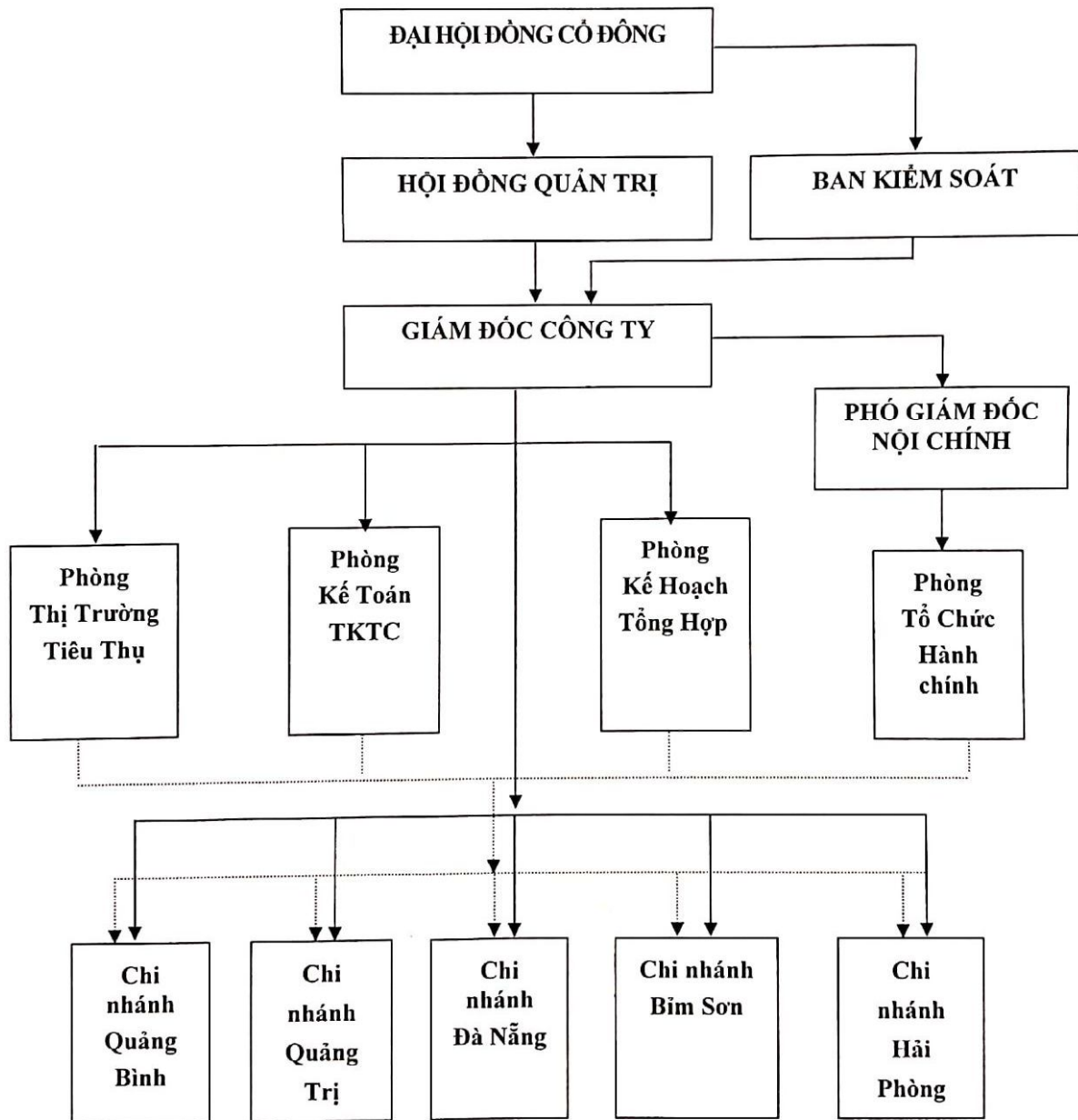
Tên đơn vị	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2018	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Hà Nội	3.584.525	51,21

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty Cổ phần Vicem thạch cao xi măng nắm giữ: Không có

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1- Cơ cấu tổ chức của Công ty.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty như sau



Ghi chú:

- Quan hệ trực tuyến: \longrightarrow
- Quan hệ phối hợp, hợp tác: \longleftarrow
- Quan hệ lãnh đạo chức năng: $\cdots\longrightarrow$

2- Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành.

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị công ty (05 người).

a. Ông NGUYỄN TUẤN ANH

- Ngày tháng năm sinh: 21/09/1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hòa, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 316-B6, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Số cổ phần nắm giữ: 1.792.525 cổ phần (đại diện phần vốn Nhà nước)
- Chức vụ hiện nay:
+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vicem thạch cao xi măng
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

b. Ông PHẠM THANH BÌNH:

- Ngày tháng năm sinh: 19/07/1961
- Quê quán: Ân Tín – Hoài Ân – Bình Định.
- Địa chỉ thường trú: 52 Huỳnh Tấn Phát, Hòa Cường Bắc, Hải Châu, Đà Nẵng
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND: 200106055; Ngày cấp: 22 tháng 12 năm 2015
- Nơi cấp: Công an thành phố Đà Nẵng.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa, Kỹ sư Điện
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 896.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước).

c. Ông NGUYỄN TRÍ THÀNH

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1969
- Quê quán: Hải Vĩnh - Hải Lăng - Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 4- phường Đông Lễ- Đông Hà- Quảng Trị
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND: 197286784; Ngày cấp: 17 tháng 03 năm 2009
- Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - QTKD
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh Quảng Trị.
- Số cổ phần nắm giữ: 800 cổ phần (sở hữu cá nhân)

d. Ông PHẠM ĐÌNH NHẬT CƯỜNG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng, Phó tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Cty CP XM Hà Tiên 1.
- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Bình Hoà, Gia Định., TP HCM
- Địa chỉ thường trú: 118/47 Bạch Đằng, Quận Bình Thạnh, TP HCM
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 08-3896 6608
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Số cổ phần nắm giữ: 700.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn cổ đông chiến lược).

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

e. Ông ĐÀO TUẤN KHÔI

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng, Trưởng ban kiểm tra pháp chế Vicem.

- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 4/B5 Đô thị mới Đại Kim - Định Công, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội.

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Số cổ phần nắm giữ: 896.000 cổ phần (Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

2.2 Thành viên Ban giám đốc (02 người).

- Ông: Phạm Thanh Bình Giám đốc.

(Lý lịch tóm tắt ông Phạm Thanh Bình như đã trình bày tại mục các thành viên Hội đồng quản trị)

- Ông: Lê Văn Vinh Phó Giám đốc

Lý lịch tóm tắt:

- Ngày tháng năm sinh: Năm 1962
- Quê quán: Vĩnh Giang – Vĩnh Linh - Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Ái Tử - Triệu Phong - Quảng Trị
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND: 190146053; Ngày cấp: 22 tháng 4 năm 2016
- Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty.

2.3. Thành viên Ban Kiểm soát (3 người).

a. Bà NGUYỄN HOÀNG YẾN

- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 485 Bạch Đằng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

b. Bà NGUYỄN HOÀNG BĂNG CHÂU

- Ngày tháng năm sinh: 23/10/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thủy Xuân -TP Huế -TTHuế
- Địa chỉ thường trú: 78 Đinh Tiên Hoàng, Thuận Thành, TP Huế
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân (Kinh tế, Anh Văn)
- Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Thị trường Tiêu thụ, thành viên Ban kiểm soát
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

c. Ông TRẦN NGUYỄN HUY HÙNG

- Ngày tháng năm sinh: 24/10/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành Phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 59/6 Đường số 4, Phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng , Phó Phòng kế toán thống kê tài chính Công ty xi măng Hà Tiên 1.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có.

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Quyền lợi của Ban Giám đốc Công ty CP Vicem thạch cao xi măng gồm:

- Quỹ Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán trưởng Công ty) hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Được thanh toán hàng tháng theo hệ số lương sản phẩm của Công ty quy định cho các chức vụ tương ứng.
- Các khoản tiền thưởng của Người quản lý thực hiện theo đúng quy định và hướng dẫn của Nhà nước

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách của người lao động:

4.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là: 55 người.

4.2. Chính sách đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần Vicem thạch cao xi măng tổ chức làm việc 8h/ngày được nghỉ 30 phút tính vào giờ làm việc và 5 ngày/tuần. Thực hiện nghỉ vào ngày thứ Bảy, Chủ nhật. Khi có công việc phát sinh hoặc có công việc cần giải quyết, bên sử dụng lao động và người lao động thống nhất tăng giờ làm việc trong ngày, hoặc huy động làm đêm, làm thêm giờ vào ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ, sau đó sẽ được bố trí nghỉ bù. Giờ làm thêm không được quá 4 giờ/ngày và 200 giờ/năm. Không huy động làm thêm trong các trường hợp: người lao động có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi và lao động nữ có thai đến tháng thứ 7.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Bộ luật Lao động, nhân viên Công ty làm việc đủ 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày, làm việc nặng nhọc, độc hại được nghỉ 14 ngày/năm và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được công thêm 01 ngày phép trong năm. Nhân viên được nghỉ lễ, tết 10 ngày theo quy định của Bộ luật Lao động.

Nghỉ ốm, thai sản, tai nạn lao động: Thực hiện đảm bảo theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội

Môi trường làm việc và an toàn lao động: Trụ sở làm việc được đầu tư sửa chữa định kỳ, trang bị máy điều hòa, quạt điện...; dụng cụ làm việc được trang bị đầy đủ đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh; nơi làm việc của công nhân được bố trí đầy đủ đảm bảo vệ sinh cá nhân, môi trường làm việc sạch sẽ; người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; các dụng cụ sản xuất luôn được đầu tư cải tiến nhằm tăng năng suất lao động và đảm bảo môi trường sức khỏe cho người lao động, Hàng năm, người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, kể cả người học nghề, tập nghề; lao động nữ phải được khám chuyên khoa phụ sản, người làm công việc nặng nhọc, độc hại ít nhất 6 tháng/lần.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tuỳ thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về Nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện .v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

Năm 2019 Công ty cổ phần Vicem thạch cao xi măng không có sự thay đổi trong Ban lãnh đạo Công ty.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại ngày 31/12/2019:

STT	Họ và tên	Địa chỉ
I	Thành viên Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Tuấn Anh	228 đường Lê Duẩn, quận Đống Đa, Hà Nội.
2	Phạm Thanh Bình	24 đường Hà Nội, thành phố Huế.
3	Nguyễn Trí Thành	Khu phố 4- phường Đông Lễ- Đông Hà- Quảng Trị
4	Phạm Đình Nhật Cường	118/47 Bạch Đằng, quận Bình Thạnh, TP HCM
5	Đào Tuấn Khôi	4/B5 Đô thị mới Đại Kim - Định Công, P.Đại Kim, Q.Hoàng Mai, Hà Nội.
II	Ban Kiểm soát	
1	Nguyễn Hoàng Yên	485 Bạch Đằng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
2	Nguyễn Hoàng Băng Châu	78 Đinh Tiên Hoàng, Thuận Thành, TP Huế
3	Trần Nguyễn Huy Hùng	Bình Hưng Hòa A – Bình Tân – TP Hồ Chí Minh.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Tuấn Anh	Chủ tịch	5/5	100%	
2	Phạm Thanh Bình	Ủy viên	5/5	100%	
3	Đào Tuấn Khôi	Ủy viên	5/5	100%	
4	Phạm Đình Nhật Cường	Ủy viên	3/5	60%	Do bận công tác đột xuất
5	Nguyễn Trí Thành	Ủy viên	5/5	100%	

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Giám sát thông qua báo cáo định kỳ của Ban điều hành.

1.3 Các Nghị quyết, thông báo của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	77/QĐ-TXM	21/01/2019	Quyết định về việc điều chỉnh mức lương cơ bản cho ông Phạm Thanh Bình - Giám đốc Công ty
2	78/QĐ-TXM	21/01/2019	Quyết định về việc điều chỉnh mức lương cơ bản cho ông Lê Văn Vinh - Phó Giám đốc Công ty
3	79/QĐ-TXM	21/01/2019	Quyết định về việc điều chỉnh mức lương cơ bản cho ông Trần Xuân Trung - Kế toán trưởng
4	80/QĐ-TXM	21/01/2019	Quyết định về việc điều chỉnh mức lương cơ bản cho bà Nguyễn Hoàng Yến - Trưởng ban Kiểm soát
5	185/NQ-HĐQT	22/02/2019	Nghị quyết về một số nhiệm vụ công tác của Hội đồng quản trị (Quý I năm 2019)
6	453/NQ-HĐQT	16/04/2019	Nghị quyết về một số nhiệm vụ công tác của Hội đồng quản trị (Quý II năm 2019)
7	488/QĐ-TXM	23/04/2019	Quyết định về việc bổ nhiệm lại ông Phạm Thanh Bình giữ chức Giám đốc Công ty
8	727/NQ-HĐQT	26/06/2019	Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019
9	777/NQ-HĐQT	09/07/2019	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị (Quý III năm 2019)
10	853/QĐ-TXM	30/07/2019	Quyết định về việc nâng lương cho bà Nguyễn Hoàng Yến - Trưởng ban Kiểm soát
11	1153/NQ-HĐQT	10/10/2019	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị (Quý IV năm 2019)
12	1285/QĐ-TXM	06/11/2019	Quyết định về việc ban hành “Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc” của Công ty
13	1286/QĐ-TXM	06/11/2019	Quyết định về việc ban hành “Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa và dịch vụ” của Công ty

1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt các quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên hoạt động độc lập và đảm bảo nguyên tắc dân chủ;
- Thực hiện giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị Quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ tốt các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ và nguyên tắc tài chính;
- Thực hiện thẩm tra và đánh giá các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2019 và báo cáo tài chính năm 2019. Phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính, đảm bảo hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

1.5 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty:

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, quản lý; đẩy mạnh công tác tiếp thị, nghiên cứu thị trường ... nhằm tăng thị phần, nâng cao sản lượng thạch cao, xi măng tiêu thụ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong Kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo, quản lý; đồng thời phát huy, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, nhất là Giám đốc điều hành được chủ động trong hoạt động, công tác theo quy định của Điều lệ Công ty và

phân cấp quản lý của Hội đồng quản trị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

1.6 Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Năm 2019

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: **586.708.528 đồng**

1.7 Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Có

1.8 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

Theo danh sách chốt ngày 23/03/2020 từ Trung tâm Lưu ký chứng khoán nhằm thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và quyền nhận cổ tức năm 2019 bằng tiền, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phiếu sở hữu				Tỷ lệ (%)
			Đại diện vốn Nhà nước	Đại diện vốn cổ đông chiến lược	Sở hữu cá nhân	Tổng sở hữu	
I	HĐQT, BGD		3.584.525	700.000	2.450	4.286.975	61,245%
1	Nguyễn Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	1.792.525			1.792.525	25,61%
2	Phạm Thanh Bình	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty	896.000			896.000	12,80%
3	Phạm Đình Nhật Cường	Ủy viên HĐQT		700.000		700.000	10,00%
4	Nguyễn Trí Thành	Ủy viên HĐQT			800	800	0,011%
5	Đào Tuấn Khôi	Ủy viên HĐQT	896.000			896.000	12,80%
6	Lê Văn Vinh	Phó Giám đốc Công ty, Người CBTT			1.650	1.650	0,024%
II	Ban kiểm soát		0	0	0	0	0%
1	Nguyễn Hoàng Yên	Trưởng ban	-				
2	Trần Nguyễn Huy Hùng	Thành viên	-				
3	Nguyễn Hoàng Băng Châu	Thành viên	-				

1.9 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Năm 2019 không có giao dịch

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông theo danh sách chốt ngày 23/03/2020 từ TTLK.

2.1. Cổ đông trong nước:

2.1.1. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

STT	Thành phần cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phiếu năm giữ	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	893	1.384.674	13.846.740.000	19,78
2	Cổ đông là tổ chức	20	783.451	7.834.510.000	11,19
3	Cổ đông Nhà nước	1	3.584.525	35.845.250.000	51,21
	Tổng	914	5.752.650	57.526.500.000	82,18

2.1.2. Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Số cổ phiếu năm giữ tại ngày 23/03/2020	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	3.584.525	51,21
Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1	Km 8 Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP HCM	700.000	10%

2.2. Cổ đông nước ngoài:

Cơ cấu cổ đông nước ngoài

STT	Thành phần cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phiếu năm giữ	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	14	34.625	346.250.000	0,49
2	Cổ đông là tổ chức	5	1.212.725	12.127.250.000	17,33
	Tổng	19	1.397.575	13.975.750.000	17,82

2.1.2. Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Số cổ phiếu năm giữ tại ngày 23/03/2020	Tỷ lệ (%)
AFC VF LIMITED	c/o Ogier Fiduciary (Cayman) Ltd., 89 Nexus Way, Camana Bay, Grand Cayman	1.176.200	16,8

Huế, ngày 10 tháng 04 năm 2020

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Phạm Thanh Bình